

Số: 11/2019/QĐ-PT

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT ĐỀ NGHỊ XEM XÉT LẠI ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH TUYÊN BỐ DOANH NGHIỆP PHÁ SẢN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Tổ Thẩm phán - Hội đồng phúc thẩm gồm có:

- Tổ trưởng Tổ Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Ngô Hồng Phúc;
- Các Thẩm phán Thành viên: + Ông Thái Duy Nhiệm;
+ Ông Nguyễn Xuân Phách;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên họp:
Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên cao cấp.

- Thư ký ghi biên bản phiên họp: Bà Phạm Thị Thanh Nga - Thư ký của
Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Căn cứ vụ việc tuyên bố phá sản doanh nghiệp đã được Tòa án nhân dân
cấp cao tại Hà Nội Thụ lý số 19/2019/TLPT-PSDN ngày 17/5/2019 về việc giải
quyết đề nghị xem xét lại quyết định tuyên bố phá sản doanh nghiệp;

Căn cứ quy định tại Điều 112 của Luật phá sản năm 2014;

NHẬN THẤY:

Tại Quyết định số 01/2019/QĐ-TBPS ngày 10/4/2019, Tòa án nhân dân
tỉnh Bắc Giang đã giải quyết việc tuyên bố phá sản doanh nghiệp, giữa:

Bên yêu cầu: Tổng Công ty RQ;

Địa chỉ trụ sở công ty tại: Ngõ 28, đường BÐ, cụm TT, phường ÐM,
thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang;

Bên bị yêu cầu: Công ty Trách nhiệm hữu hạn VN;

Người đại diện theo pháp luật là ông LCH; chức vụ: Tổng giám đốc.

Địa chỉ trụ sở công ty tại: Khu VX, xã ÐM (nay đã thay đổi sang địa chỉ
mới là: Ngõ 28, đường BÐ, cụm TT, phường ÐM), thành phố Bắc Giang, tỉnh
Bắc Giang.

Những người có quyền, nghĩa vụ tham gia thủ tục phá sản:

1. Ngân hàng A;

Địa chỉ trụ sở cơ quan tại số 48, Đường Nguyễn Thị L, Phường TP, thành
phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang;

2. Ngân hàng B;

Địa chỉ trụ sở cơ quan tại số 02, Đường Nguyễn GT, Phường TP, thành
phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang;

3. Ngân hàng C;

Địa chỉ trụ sở cơ quan tại số 24-26, Đường TND, phường ÐX, quận HK,
thành phố Hà Nội.

4. Ngân hàng D;

Địa chỉ trụ sở cơ quan tại số 569, Đường LL, phường HVT, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang;

5. Bà Lê Thị P và ông Lương Minh T;

Địa chỉ cư trú tại số nhà 37/291, Ngõ 15, Đường LL, Phường HVT, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang;

6. Ông Dương Xuân M và bà Hoàng Thị Th;

Địa chỉ cư trú tại số nhà 285, Đường LL, Phường HVT, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang;

XÉT THẤY:

Tại Quyết định số 01/2019/QĐ-TBPS ngày 10/4/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

1. Tuyên bố phá sản đối với Công ty TNHH VN;

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2400103116, do Phòng đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp đăng ký lần đầu ngày 28/12/1995, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 18/05/2011.

Đại diện theo pháp luật: ông LCH; Chức vụ: Tổng giám đốc.

Địa chỉ trụ sở công ty tại: Khu VX, xã ĐM (Nay đổi là: Ngõ 28 đường BD, cụm TT, phường ĐM), thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

2. Chấm dứt hoạt động của Công ty TNHH VN, kể từ ngày 10/04/2019. Chấm dứt quyền hạn của đại diện doanh nghiệp đối với ông LCH, sinh năm: 1962; Số chứng minh nhân dân: 121119210; Chức vụ: Tổng giám đốc Công ty TNHH VN, kể từ ngày 10/04/2019;

Thu hồi con dấu của Công ty TNHH VN để tiêu hủy theo qui định;

Xóa tên tên Doanh nghiệp (Công ty TNHH VN) theo qui định của Luật phá sản và Luật doanh nghiệp.

Thu hồi toàn bộ tài liệu, sổ sách, chứng từ của Công ty TNHH VN đưa về lưu giữ, bảo quản tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang.

Các khoản nợ của Công ty TNHH VN đối với các chủ nợ được chấm dứt thực hiện nghĩa vụ (không tiếp tục tính lãi) kể từ ngày 10/04/2019.

3. Thanh lý tài sản, bán đấu giá tài sản còn lại của Công ty TNHH VN và tài sản của bên thứ ba thế chấp để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ của Công ty TNHH VN. *(Có bảng mô tả tài sản của Công ty TNHH VN và bảng mô tả tài sản bảo đảm thế chấp của bên thứ ba kèm theo quyết định).*

4. Phân chia tài sản sau khi có quyết định tuyên bố phá sản:

Thực hiện phân chia theo quy định tại Điều 54 Luật phá sản *(Có danh sách chủ nợ của Công ty TNHH VN kèm theo quyết định này).*

5. Lệ phí phá sản: Tổng Công ty RQ phải chịu 1.000.000 đồng (một triệu đồng) tiền lệ phí phá sản, nhưng được khấu trừ vào số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AA/2014/0000023, ngày 30/7/2014 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang.

6. Chi phí phá sản:

6.1. Chi phí đăng báo:

Tổng Công ty RQ đã nộp tạm ứng khoản tiền để chi phí để đăng tin trên Báo Bắc Giang và Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã thanh toán trả cho Báo Bắc Giang khoản tiền chi phí đăng tin. Số tiền đã thanh toán là: 1.980.000 đồng (Một triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng).

- Sau khi đã bán được tài sản của Công ty TNHH VN thì Tổng công ty Rau quả, Nông sản - Công ty cổ phần sẽ được ưu tiên hoàn trả lại số tiền là 1.980.000đ (Một triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng) đã nộp chi phí đăng tin trên báo.

6.2. Chi phí Quản tài viên:

- Tổng Công ty RQ đã nộp số tiền tạm ứng chi phí phá sản là: 118.000.000 đồng (Một trăm mười tám triệu đồng) vào tài khoản của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang. Khoản tiền 118.000.000 đồng đã được Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang tạm ứng chi phí phá sản cho Quản tài viên.

- Sau khi đã bán được tài sản của Công ty TNHH VN thì Tổng Công ty RQ sẽ được ưu tiên hoàn trả lại số tiền 118.000.000 đồng đã tạm ứng chi phí phá sản.

7. Nghĩa vụ về tài sản phát sinh sau khi có quyết định tuyên bố Công ty TNHH VN bị phá sản, được giải quyết theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự và các quy định khác của pháp luật liên quan.

Ngoài ra, quyết định tuyên bố doanh nghiệp phá sản nêu trên còn xác định nhiệm vụ, quyền hạn của Quản tài viên; thông báo cho bên yêu cầu, bên bị yêu cầu và những người có quyền lợi, nghĩa vụ tham gia thủ tục phá sản có quyền đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xem xét lại quyết định tuyên bố doanh nghiệp phá sản và quyền kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Sau khi Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang ra quyết định, Bên bị yêu cầu và người có quyền, nghĩa vụ tham gia thủ tục phá sản có đơn yêu cầu xem xét lại quyết định tuyên bố doanh nghiệp phá sản. Cụ thể như sau:

- Ngày 15/4/2019, Công ty TNHH VN do ông LCH là Tổng Giám đốc đại diện, có đơn đề nghị xem xét, hủy quyết định tuyên bố doanh nghiệp phá sản với lý do: "Công ty TNHH VN đã đủ khả năng để giải quyết công nợ với khách hàng bằng nguồn vốn của dự án";

- Ngày 22/4/2019, Ngân hàng C do ông Trịnh Xuân Th là Phó Giám đốc đại diện theo ủy quyền của Giám đốc Ngân hàng C, có đơn đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xem xét lại quyết định tuyên bố doanh nghiệp phá sản với lý do: "Ngân hàng C là chủ nợ của Công ty TNHH VN. Quyết định Tuyên bố doanh nghiệp phá sản 01/2019/QĐ-TBPS ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Tòa án Nhân dân Tỉnh Bắc Giang đối với Công ty TNHH VN là chưa phù hợp, không đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của các chủ nợ nói chung và cho Ngân hàng C; gây khó khăn trong việc xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Ngân hàng, bởi lẽ: Quyết định Tuyên bố doanh nghiệp phá sản 01/2019/QĐ-TBPS ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Tòa án Nhân dân Tỉnh Bắc Giang đã áp dụng Điều 54 Luật phá sản trong việc phân chia tài sản là không phù hợp. Vì vậy, đề

đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của các chủ nợ, Ngân hàng C đề nghị Tòa án Nhân dân cấp cao tại Hà Nội xem xét để áp dụng thêm Điều 53 của Luật phá sản 2014 quy định về xử lý khoản nợ có bảo đảm trong việc phân chia tài sản của Công ty TNHH VN".

Sau khi nghiên cứu những tài liệu có trong hồ sơ vụ việc phá sản, Tổ Thẩm phán - Hội đồng phúc thẩm của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét thấy:

[1] Về tổ tụng:

Tổng Công ty RQ (chủ nợ không có bảo đảm), là đối tác thường xuyên ký hợp đồng cung cấp lọ thủy tinh các loại và nắp lọ để Công ty TNHH VN (sau đây gọi là Công ty VN) gia công đưa chuốt muối. Thành phẩm được giao cho Tổng Công ty RQ tiêu thụ. Thực hiện hợp đồng, Tổng Công ty RQ đã nhiều lần giao lọ, nắp lọ cho Công ty VN gia công.

Theo Biên bản kiểm kê và xác nhận nợ lập ngày 04/1/2012, số lọ, nắp lọ còn tại Công ty VN là: 178.319 chiếc lọ 720ml, 64.119 chiếc lọ 500ml; 150.000 nắp lọ fi 70, 181.448 nắp lọ fi 82. Ngày 30/06/2012 hai công ty lập Biên bản đối chiếu lọ, nắp lọ và công nợ; kết quả kiểm tra số nắp, lọ thủy tinh Công ty VN đã sử dụng hết có giá trị: 911.585.382 đồng; Nợ tiền: Tổng Công ty RQ còn nợ Công ty VN: 110.195.365 đồng.

Ngày 09/ 01/2014, hai công ty kiểm kê xác định lại số lọ, nắp lọ, Công ty VN đã sử dụng có trị giá: 911.585.382 đồng, Công ty VN cam kết trả cho Tổng Công ty RQ trong tháng 01/2014; số tiền Tổng Công ty RQ còn nợ Công ty VN 110.195.365 đồng. Sau khi bù trừ, Công ty VN còn nợ Tổng Công ty RQ 801.309.017 đồng. Tổng Công ty RQ đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng đối trừ cho Công ty VN.

Ngày 09/01/2014, Công ty VN xác nhận nợ số lọ thủy tinh và nắp trị giá 801.309.017 đồng, Công ty VN cam kết trả cho Tổng Công ty RQ trước ngày 31/01/2014, nhưng từ đó đến thời điểm bên yêu cầu mở thủ tục phá sản, Công ty VN vẫn không thanh toán được nợ cho Tổng Công ty RQ .

Khoản nợ đã được hai bên nhiều lần đối chiếu xác nhận, lần cuối cùng xác nhận nợ là ngày 09/01/2014 nhưng Công ty VN vẫn không thanh toán, không có khả năng tài chính, do đó Tổng Công ty RQ đề nghị Tòa án mở thủ tục phá sản đối với Công ty TNHH VN.

Sau khi tiếp nhận đề nghị của Tổng Công ty RQ , là chủ nợ không có bảo đảm, nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản khi hết thời hạn 03 tháng kể từ ngày khoản nợ đến hạn mà doanh nghiệp (Công ty TNHH VN) không thực hiện nghĩa vụ thanh toán, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang thụ lý và giải quyết vụ việc yêu cầu tuyên bố phá sản doanh nghiệp là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 8 của Luật phá sản năm 2014; Điều 2, Điều 4, Điều 7 và Điều 9 của Thông tư số 01/2015/TT-CA ngày 08/10/2015 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định về Quy chế làm việc của các Tổ Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ việc phá sản.

[2] Xét đơn đề nghị xem lại quyết định phá sản doanh nghiệp của Công ty TNHH VN và Ngân hàng C, Tổ Thẩm phán - Hội đồng phúc thẩm của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội nhận thấy:

* Về quá trình thành lập Công ty:

Công ty TNHH VN (sau đây gọi tắt là Công ty) được thành lập từ tháng 12/1995, đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư của Tỉnh Bắc Giang cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 054794; trong quá trình phát triển và đầu tư, đến năm 2011, Công ty đã thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 07 do Sở Kế hoạch và Đầu tư của Tỉnh Bắc Giang cấp ngày 18/05/2011.

* Về sản xuất kinh doanh:

Từ năm 1995 đến năm 2008, Công ty hoạt động sản xuất tốt, có vay vốn của Ngân hàng Phát triển Việt Nam khu vực Bắc Ninh - Bắc Giang, Ngân hàng Thương mại và Cổ phần Đông Á - Chi nhánh Bắc Giang, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển - Chi nhánh Bắc Giang...

Đến giai đoạn năm 2009 - 2010, Công ty thuê thêm 10.000m² đất để mở rộng sản xuất kinh doanh, đã được vay vốn tại Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Chi nhánh Hồng Hà với số tiền được vay là 68.380.000.000 đồng. Tuy nhiên, theo báo cáo của Công ty VN thì Công ty đã bị Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Tân Hồng ở Mỹ Đình - Hà Nội lừa đảo hợp đồng uỷ thác mua thiết bị nên Công ty không nhận được tiền cũng như máy móc thiết bị. Từ năm 2011 đến nay (đến thời điểm mở thủ tục phá sản), Công ty VN đã phải ngừng hoạt động sản xuất kinh doanh vì không còn vốn. Toàn bộ số tài sản của Công ty đều thuộc thế chấp của các Ngân hàng; những tài sản phát mại được thì các Ngân hàng đã phát mại thu hồi vốn, những tài sản chưa phát mại được thì hiện các Ngân hàng vẫn đang quản lý và niêm phong.

Thêm nữa, Từ năm 2011 cho đến nay, không những Công ty đã ngừng hoạt động sản xuất mà còn đang phải có nghĩa vụ thi hành án theo các bản án đã có hiệu lực pháp luật, cụ thể là: Công ty phải thi hành theo Bản án số 05/2012/KDTM-ST ngày 10/07/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang và Bản án phúc thẩm số 01/2014/KDTM-PT ngày 02/01/2014 "Về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng" giữa Ngân hàng Phát triển Việt Nam khu vực Bắc Ninh - Bắc Giang với Công ty VN. Theo quyết định của các bản án này thì số tiền mà Công ty VN phải còn trả cho Ngân hàng là 5.894.278.586 đồng.

Hiện tại Công ty TNHH VN không còn khả năng sản xuất và kinh doanh được nữa vì lý do chủ yếu là máy móc, phương tiện sản xuất không còn, tài chính để phục vụ sản xuất cũng hết mà không có khả năng vay mượn để phục hồi sản xuất.

Với toàn bộ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH VN như nêu ở trên, Tòa án nhân dân Tỉnh Bắc Giang đã áp dụng các quy định của Luật Phá sản năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành tuyên bố doanh nghiệp (Công ty TNHH VN) phá sản là có căn cứ.

Tuy nhiên, xem xét quá trình giải quyết vụ việc, Tổ Thẩm phán - Hội đồng phúc thẩm nhận thấy: Khi áp dụng các quy định của pháp luật về thủ tục phá sản doanh nghiệp, Tổ Thẩm phán cũng như Tòa án cấp sơ thẩm còn có

những sai sót rất cơ bản sau đây:

1. Về vấn đề tổ chức thương lượng trước khi thụ lý vụ án:

Điều 37 của Luật phá sản quy định về việc “Thương lượng giữa chủ nợ nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản với doanh nghiệp mất khả năng thanh toán”, theo đó tại khoản 1 của điều luật quy định: “Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày Tòa án nhân dân nhận đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản hợp lệ, doanh nghiệp, hợp tác xã mất khả năng thanh toán và chủ nợ nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản có quyền đề nghị bằng văn bản gửi Tòa án nhân dân để các bên thương lượng việc rút đơn”.

Về nội dung này cần được hiểu và thực hiện như sau:

Luật phá sản được sửa đổi, bổ sung năm 2014 khác với Luật phá sản 2004, theo đó đã bổ sung quy định về phương thức **thương lượng trước khi thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp** trong trường hợp người nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản là chủ nợ. Tổng kết của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn và cho rằng, cơ chế thương lượng là biện pháp hữu hiệu để giúp các bên giải quyết đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp. Việc thương lượng thành có ý nghĩa quan trọng về mặt kinh tế - xã hội. Tại thời điểm trước khi thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản, doanh nghiệp bị lâm vào tình trạng phá sản có quyền thương lượng với người yêu cầu mở thủ tục phá sản (không phải với tất cả các chủ nợ). Thương lượng với chủ nợ để hoãn nợ, mua nợ, bảo lãnh nợ, giảm nợ, xoá nợ... Trong trường hợp các bên không thống nhất được đề nghị Tòa án tạo điều kiện để các bên thương lượng về việc giải quyết đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản, thì sau đó Tòa án mới tiến hành thụ lý giải quyết theo quy định của Luật phá sản. Trong trường hợp thương lượng thành công, bên yêu cầu mở thủ tục phá sản sẽ rút đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản.

Quá trình giải quyết vụ việc, Tòa án cấp sơ thẩm không tiến hành thủ tục này là thiếu sót và không đúng với tinh thần của nội dung điều luật nêu trên.

2. Về xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ:

Tại Điều 9 của Luật phá sản quy định về nhiệm vụ của Thẩm phán tiến hành thủ tục phá sản là phải xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc giải quyết yêu cầu mở thủ tục phá sản.

Theo báo cáo ngày 14/8/2014 của Công ty TNHH VN đã gửi cho Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang thì Công ty này đã bị Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Tân Hồng ở Mỹ Đình - Hà Nội lừa đảo thông qua một hợp đồng uỷ thác mua thiết bị, nên Công ty không nhận được tiền cũng như máy móc thiết bị. Từ năm 2011 đến nay (đến thời điểm mở thủ tục phá sản), Công ty TNHH VN đã phải ngừng hoạt động sản xuất kinh doanh vì không còn vốn...

Mặc dù tiếp nhận được báo cáo này, song Thẩm phán (Tổ Thẩm phán) của Tòa án cấp sơ thẩm không tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ, tài liệu liên quan để xác định chính xác nguyên nhân doanh nghiệp lâm vào tình trạng vỡ nợ là thiếu sót, từ đó cũng không có căn cứ để áp dụng các biện pháp cần

thiết trong quá trình xem xét mở thủ tục phá sản hoặc tuyên bố phá sản doanh nghiệp.

Cũng theo báo cáo của Công ty TNHH VN thì ở thời điểm Công ty đang hoạt động “thịnh vượng”, Công ty đã ký hợp đồng lao động đối với rất nhiều người lao động, có thời điểm lên tới 60 lao động (Theo danh sách cán bộ nhân viên công ty đã gửi Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang), tuy nhiên Tổ Thẩm phán của Tòa án cấp sơ thẩm cũng không tiến hành xác minh, thu thập những vấn đề có liên quan đến người lao động như các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các quyền lợi khác đối với người lao động theo các hợp đồng lao động của công ty?

Thêm nữa, theo văn bản của Cục thuế tỉnh Bắc Giang thì Công ty TNHH VN còn chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế với Nhà nước, tuy nhiên văn bản của Cục thuế không nêu được cụ thể, song cũng không được Tổ Thẩm phán của Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành xác minh làm rõ.

Từ việc không điều tra, xác minh hoặc xác minh không đầy đủ như nêu ở trên, dẫn đến Tổ Thẩm phán của Tòa án cấp sơ thẩm không có căn cứ để quyết định về "Thứ tự phân chia tài sản" sau khi tuyên bố phá sản doanh nghiệp theo quy định tại điểm b và điểm d khoản 1 Điều 54 của Luật phá sản 2014.

3. Về nội dung của Quyết định mở thủ tục phá sản:

Theo quy định tại Điều 44 của Luật phá sản, thì: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định mở hoặc không mở thủ tục phá sản, người tham gia thủ tục phá sản có quyền đề nghị xem xét lại, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định mở hoặc không mở thủ tục phá sản. Đồng thời tại Điều 18 của Luật phá sản cũng quy định: Quyền, nghĩa vụ của người tham gia thủ tục phá sản là được đề nghị xem xét lại quyết định của Tòa án nhân dân theo quy định của Luật này (khoản 15 Điều 44 của Luật phá sản).

Tuy nhiên, tại Quyết định mở thủ tục phá sản số 01/2014/QĐ-MTTPS ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang “Về việc mở thủ tục phá sản đối với Công ty TNHH VN” lại không có nội dung thông báo quyền được đề nghị xem xét lại để những người tham gia thủ tục phá sản thực hiện quyền đề nghị xem xét lại và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang có quyền được kháng nghị quyết định mở thủ tục phá sản.

Quyết định mở thủ tục phá sản của Tổ Thẩm phán Tòa án cấp sơ thẩm không nêu nội dung này là đã ảnh hưởng trực tiếp đến quyền tố tụng rất quan trọng của các đương sự, có nghĩa rằng quyết định này đã vi phạm nghiêm trọng trong việc áp dụng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ việc.

4. Về vấn đề xử lý khoản nợ có bảo đảm theo quy định tại Điều 53 của Luật phá sản:

Tại khoản 3 của điều luật quy định: “Việc xử lý tài sản bảo đảm theo quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều này...”

Tại Công văn số 152/TANDTC-PC ngày 19 tháng 7 năm 2017 “Về việc giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng, xử lý nợ xấu”, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao yêu cầu:

“Để bảo đảm giải quyết các tranh chấp hiệu quả, góp phần xử lý nợ xấu, Tòa án nhân dân tối cao yêu cầu các Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao, các Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương...tiếp tục triển khai thực hiện các quy định của Luật Phá sản năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành; trong đó lưu ý: “Việc xử lý tài sản bảo đảm theo quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 53 của Luật Phá sản năm 2014 được thực hiện như sau:

- Đối với khoản nợ có bảo đảm được xác lập trước khi Tòa án nhân dân thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản được thanh toán bằng tài sản bảo đảm đó;
- Trường hợp giá trị tài sản bảo đảm không đủ thanh toán số nợ thì phần nợ còn lại sẽ được thanh toán trong quá trình thanh lý tài sản của doanh nghiệp; nếu giá trị tài sản bảo đảm lớn hơn số nợ thì phần chênh lệch được nhập vào giá trị tài sản của doanh nghiệp”.

Nội dung nêu trên cũng phù hợp với đề nghị xem xét lại của người có quyền lợi, nghĩa vụ tham gia thủ tục phá sản là Ngân hàng C, cho nên đề nghị của Ngân hàng C về việc đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm áp dụng quy định tại Điều 53 của Luật Phá sản năm 2014 để yêu cầu được thanh toán bằng tài sản bảo đảm là có căn cứ. Thẩm phán (Tổ Thẩm phán) ở Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng quy định này khi ra quyết định tuyên bố doanh nghiệp phá sản là không đúng quy định của Luật phá sản cũng như yêu cầu nêu trên của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

5. Về việc phân chia tài sản:

Theo quy định tại Điều 54 của Luật phá sản 2014 thì "Thứ tự phân chia tài sản" được thực hiện như sau:

1. Trường hợp Thẩm phán ra quyết định tuyên bố phá sản thì tài sản của doanh nghiệp được phân chia theo thứ tự sau:

- a) Chi phí phá sản;
- b) Khoản nợ **lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với người lao động, quyền lợi khác theo hợp đồng lao động** và thỏa ước lao động tập thể đã ký kết;
- c) Khoản nợ phát sinh sau khi mở thủ tục phá sản nhằm mục đích phục hồi hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã;
- d) **Nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước**; khoản nợ không có bảo đảm phải trả cho chủ nợ trong danh sách chủ nợ; khoản nợ có bảo đảm chưa được thanh toán do giá trị tài sản bảo đảm không đủ thanh toán nợ.

...
3. Nếu giá trị tài sản không đủ để thanh toán theo quy định tại khoản 1 Điều này thì từng đối tượng cùng một thứ tự ưu tiên được thanh toán theo tỷ lệ phần trăm tương ứng với số nợ.

Tại Điều 17 của Luật phá sản 2014 còn quy định về nhiệm vụ, quyền hạn

của cơ quan thi hành án dân sự cũng đã nêu: "Phân chia tài sản của doanh nghiệp theo quyết định của Tòa án nhân dân (khoản 5 của điều luật).

Về vấn đề này, xem xét nội dung Quyết định số 01/2019/QĐ-TBPS ngày 10/4/2019 về việc “Tuyên bố phá sản đối với Công ty TNHH VN” của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, Tổ Thẩm phán - Hội đồng phúc thẩm của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội nhận thấy:

1. Quyết định nêu trên là chưa đầy đủ nội dung:

Để một quyết định tuyên bố doanh nghiệp phá sản thì cần phải thể hiện rõ các nội dung cơ bản sau đây:

Tòa án tuyên bố chấm dứt hoạt động của doanh nghiệp phá sản; đình chỉ giao dịch liên quan đến doanh nghiệp; chấm dứt thực hiện nghĩa vụ tính lãi đối với doanh nghiệp; giải quyết hậu quả của giao dịch bị đình chỉ; tuyên bố giao dịch vô hiệu và giải quyết hậu quả của giao dịch vô hiệu; **chấm dứt hợp đồng lao động với người lao động, giải quyết quyền lợi của người lao động**; chấm dứt quyền hạn của đại diện doanh nghiệp; **thanh lý tài sản và bán đấu giá tài sản** còn lại của doanh nghiệp; **phương án phân chia** giá trị tài sản sau khi tuyên bố phá sản doanh nghiệp theo thứ tự phân chia tài sản quy định tại Điều 53, Điều 54 của Luật phá sản; **Nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước; cấm đảm nhiệm chức vụ sau khi doanh nghiệp bị tuyên bố phá sản** theo quy định tại Điều 130 của Luật phá sản và giải quyết các vấn đề khác như án phí, quyền đề nghị xem xét lại quyết định...theo quy định của pháp luật.

2. Quyết định không rõ ràng, không thể thi hành án nếu như quyết định có hiệu lực pháp luật.

Tại phần 4. của quyết định: “Phân chia tài sản sau khi có quyết định tuyên bố phá sản: Thực hiện phân chia theo quy định tại Điều 54 Luật phá sản (có danh sách chủ nợ của Công ty TNHH VN kèm theo quyết định này).

Quyết định như vậy vô hình chung sẽ khiến cho cơ quan thi hành án trở thành cơ quan tiếp tục phân xử, phân chia tài sản cho các chủ nợ; quyết định **chưa phân định rõ "Thứ tự phân chia tài sản"** theo quy định tại Điều 54 Luật phá sản; mặt khác quyết định cũng đã đề cập đến việc phân chia cho các chủ nợ song lại thể hiện là “**chưa tính toán cụ thể**”, có nghĩa là chủ nợ cũng chưa xác định chính xác được quyền lợi cụ thể của mình đến đâu và cơ quan thi hành án dân sự sẽ phải ra quyết định thi hành án như thế nào?

Tổng hợp lại tất cả các vấn đề như đã nhận xét và phân tích ở trên, Tổ Thẩm phán - Hội đồng phúc thẩm của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội nhận thấy, việc điều tra thu thập chứng cứ của Tòa án cấp sơ thẩm là chưa đầy đủ; việc áp dụng các quy định của Luật phá sản năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành chưa đúng; nội dung của quyết định tuyên bố doanh nghiệp phá sản cũng chưa đầy đủ, không cụ thể và sẽ khó khăn cho công tác thi hành án, mà những nội dung nêu trên ở cấp phúc thẩm không thể bổ sung được hoặc nếu có bổ sung được thì cũng không đảm bảo quyền được đề nghị xem lại quyết định của các bên đương sự, cho nên cần phải hủy quyết định tuyên bố phá sản doanh nghiệp của Thẩm phán (Tổ Thẩm phán) ở Tòa án cấp sơ thẩm để giải quyết lại vụ việc theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội cũng phân tích, nhận định như nội dung trên và đề nghị Hội đồng phúc thẩm hủy quyết định phá sản doanh nghiệp của Tòa án cấp sơ thẩm.

Về án phí: Do Tổ Thẩm phán cấp phúc thẩm đã hủy quyết định của Thẩm phán (Tổ Thẩm phán) của Tòa án cấp sơ thẩm, cho nên lệ phí phá sản và các chi phí khác được xem xét khi Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ việc.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 3 Điều 112 của Luật phá sản năm 2014;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy Quyết định số 01/2019/QĐ-TBPS ngày 10/4/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang về việc Tuyên bố phá sản đối với Công ty TNHH VN;

2. Giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang giải quyết lại vụ việc yêu cầu tuyên bố phá sản doanh nghiệp;

3. Lệ phí phá sản và các chi phí khác được xem xét khi Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ việc.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ (2), phòng HCTP (2b);

TM. TỔ THẨM PHÁN-HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Ngô Hồng Phúc

(Lưu ý: Thi hành các loại án phí trong các vụ án

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNGHÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỈNH BẮC GIANG

Độc lập - Tự do — Hạnh phúc

Số 01/2014/QĐ-MTTPS

Bắc Giang, ngày 03 tháng 9 năm 2014.

QUYẾT ĐỊNH MỞ THỦ TỤC PHÁ SẢN

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC

GIANG

Căn cứ vào Điều 8 và Điều 28 của Luật phá sản;

Sau khi xem xét đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản của Tổng công ty rau quả, nòngi
san - Công ty TNHH một thành viên

Địa chỉ: số 2, Phạm Ngọc Thạch - quận Đống Đa — thành phố Hà Nội.

Đối với: Công ty TNHH VN.

Thụ lý số 01/2014 /PS-TL ngày 30 tháng 7 năm 2014.

Sau khi xem xét các giấy tờ, tài liệu liên quan đến yêu cầu mở thủ tục phá
sản;

Xét thấy có các căn cứ chứng minh Công ty TNHH VN lâm vào tình
trạng phá sản,

QUYẾT ĐỊNH

1. Mở thủ tục phá sản đối với Công ty TNHH VN.

Địa chỉ: Ngõ 28, đường BD, cụm TT - thành phố Bắc Giang - tỉnh Bắc Giang.

2. Tổ thẩm phán phụ trách tiến hành thủ tục phá sản:

- Bà Hoàng Thị Thu Hiền - Tổ trưởng.

- Bà Phạm Thị Minh Hiền - Thẩm phán.

- Ông Lương Xuân Lộc - Thẩm phán.

3. Trong thời hạn sáu mươi ngày, kể từ ngày cuối cùng đăng báo về quyết định mở thủ tục phá sản này, các chủ nợ phải gửi giấy đòi nợ cho Tòa án, trong đó nêu cụ thể các khoản nợ, số nợ đến hạn và chưa đến hạn, số nợ có bảo đảm và không có bảo đảm mà doanh nghiệp phải trả. Kèm theo giấy đòi nợ là các tài liệu chứng minh về các khoản nợ đó. Hết thời hạn này các chủ nợ không gửi giấy đòi nợ đến Tòa án thì được coi là từ bỏ quyền đòi nợ./.

1. Thẩm phán phụ trách tiến hành thủ tục phá sản: Bà Hoàng Thị Thu Hiền. Doanh nghiệp bị tuyên bố phá sản: Công ty TNHH VN, địa chỉ: Khu VX, xã Đại Mai (Nay đổi là: Ngõ 28 đường BD, cụm TT, phường DM), thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

2. Quản tài viên: Dương Minh Kiên; Chứng chỉ hành nghề số: 447/TP/QTV-CCHN, do Bộ Tư pháp cấp ngày 23/12/2015; Địa chỉ: Số 80 đường Nguyễn Du, phường HVT, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang; Điện thoại: 0982.334.176.

3. Căn cứ Khoản 12 Điều 9; Điều 22, 23, 24, 52, 53, 54; Khoản 2 Điều 96; Điểm c Khoản 2 Điều 107; Điều 108; Khoản 2 Điều 110, Điều 111 Luật phá sản;

4. Căn cứ Điều 21 Nghị định số: 22/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phá sản về Quản tài viên.

5. Căn cứ Điều 48 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và ~~/phi~~- Điều 44 Pháp lệnh án phí, lệ **phí** tòa án số: 10/2009/UBTVQH12 ngày/ 27/02/2009 của ủy ban Thường vụ Quốc hội.

6. Căn cứ Thông báo thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản số: 01/2014/TB- \ TLPS ngày 30/7/2014 của Căn cứ Quyết định số: 01/2019/QĐ-TA ngày 25/3/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang về việc đình chỉ thủ tục phục hồi hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH VN.

7. **Xét thấy:** Đã hết thời hạn thực hiện phương án phục hồi hoạt động kinh doanh, nhưng Công ty TNHH VN không thể thực hiện được phương án phục hồi hoạt động kinh doanh và có đơn xin rút lại phương án phục hồi hoạt động kinh doanh.